TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn B - sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T - sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Mai Văn B và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T.

- Về con chung: Anh B và chị T có 02 con chung: Cháu Mai Văn Tùng L sinh ngày 17/8/2015 và Mai Văn Msinh ngày 27/5/2017. Các đương sự thỏa thuận: Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Văn M. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tùng L, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh B nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006537 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh B đã nộp đủ án phí và hoàn trả lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND Hợp Thành;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu